TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN QUỐC TẾ

ĐÁP ÁN ĐỀ THI MẪU KIẾN THỨC TỔNG HỢP

MÔN THI: TOÁN (100 điểm)

Phần trắc nghiệm

1A	6B	11E	16D	21B
2D	7E	12C	17A	22B
3E	8E	13D	18A	23B
4D	9E	14D	19A	24A
5A	10C	15B	20C	25C

Phần Tự luận

Câu 1

	Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm cuối
Số sinh viên	200	150	100
Số phiếu được rút	1	2	3
Tổng số phiếu được rút	200 (1)	300 (2)	300 (3)
Tổng số phiếu chương trình nhận được	(1) + (2) + (3) = 800		

Vậy xác suất để một sinh viên năm cuối được chọn khi rút thăm là: 300/800 = 3/8

Câu 2

Gọi chiều dài dòng sông là x, vận tốc ca nô là v. Ta có:
Khi xuôi dòng: x = 3(v+3)
Khi ngược dòng: x = 5(v-3)
=> v = 12 km/h => x = 45 km
Đáp số: 45km

Câu 3

Thời gian để Ginger đi từ nhà đến quán café: 10/15= 2/3 giờ

Thời gian để Leon đi từ nhà đến quán café: 10/30= 1/3 giờ

⇨ Ginger cần đi sớm hơn Leon 2/3-1/3 = 1/3 giờ để 2 người gặp nhau cùng lúc tại quán.

Đáp án: 20 phút

Câu 4

Gọi số phải tìm là $\overline{abcd}$. Có: 1$\overline{abcd}$1= $\overline{abcd}$ x 21
(100.000 + $\overline{abcd}$ x 10 +1) = $\overline{abcd}$ x (11+10)
$\overline{abcd}$ = 100001:11= 9091

Câu 5

Diện tích của hình chữ nhật là: 8*12 = 96 (m^2)
Diện tích của phần không được bôi đậm là: 8*9/2 + 3*2/2 = 39(m^2)
Diện tích của hình được bôi đậm là: 96-39=57 (m^2)

MÔN THI: LOGIC (100 điểm)

1B	6B	11C	16D	21B
2D	7C	12B	17C	22A
3A	8B	13D	18C	23D
4B	9A	14D	19D	24C
5A	10A	15E	20D	25D

MÔN THI: TIẾNG VIỆT (100 điểm)

PHẦN 1: TÌM LỖI TRONG ĐOẠN VĂN

Các lỗi trong đoạn văn trên được xác định và sửa như sau:

(1) Dòng 5 - Lỗi chính tả: *"bao chùm"*. Cần sửa thành *"bao trùm"*.

(2) Dòng 10 — Lỗi chính tả: *"3.3 triệu"*. Cần sửa thành: *"3,3 triệu"*.

(3) Dòng 13 — Lỗi đặt câu: *"Dù có dầu mỏ - nguồn vàng đen của đất nước, nhưng..."*. - đây là câu phức mà vế sau chưa có chủ ngữ. Để sửa, cần bỏ cụm liên kết *"Dù có"* và *"nhưng"* để tạo thành một câu đơn có đầy đủ chủ ngữ và vị ngữ.

(4) Dòng 23 — Lỗi chính tả: *"bổ xung"*. Cần sửa là *"bổ sung"*.

(5) Dòng 26 - Lỗi dùng từ: *"đầu tư"*. Cần sửa thành *"chi phí"*.

PHẦN 2: TRẮC NGHIỆM

1D	6C	11B	16A	21B	26B	31B	36B
2B	7B	12C	17A	22A	27B	32A	37A
3C	8B	13C	18D	23D	28A	33B	38B
4C	9D	14A	19D	24C	29A	34A	39B
5A	10A	15B	20C	25B	30B	35A	40A